TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 02 - 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Bà Trần Thị Minh Hiền

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Bích Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 681/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Ngọc X, sinh năm 1989
Địa chỉ: Số XYZ Ấp ĐM, xã ĐT, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Thị M, văn phòng luật sư TT thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Số ABC, Khu dân cư TPA, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1987
Hộ khẩu thường trú: Ấp TPB, xã huyện TL, thành phố Cần Thơ.
Chỗ ở: Ấp ĐM, xã ĐT, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn và người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc X trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng P tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 theo quy định pháp luật. Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh ngày 22/7/2009 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 04/9/2018. Trong thời gian chung sống, anh P thiếu quan tâm gia đình, ham chơi và không chí thú làm ăn. Từ đó, rất nhiều lần vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cãi vã. Thỉnh thoảng chồng chị có đánh chị. Thời gian gần đây, anh P bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nhà cha mẹ ruột của anh P tại ấp TPB, xã XT, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Hiện nay các con của chị vẫn chung sống cùng chị. Chị yêu cầu được ly hôn với anh P, yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đào và cháu T. Không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh P không có tài sản chung và nợ chung.

Anh Nguyễn Hồng P hiện nay không còn sinh sống tại ấp ĐM, xã ĐT, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục nơi anh sinh sống. Đồng thời, có tiến hành giao các thủ tục tố tụng tại nơi anh P đăng ký hộ khẩu thường trú. Cha mẹ anh P là ông Nguyễn Văn Hiệp và bà Trần Thị Đẹp nhận thay. Ông Hiệp và bà Đẹp có cam kết giao lại cho anh P. Tuy nhiên, anh P vắng mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị X.

Cháu Nguyễn Thị Xuân Đ có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ, nếu cha mẹ cháu ly hôn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải yêu thương nhau, chăm sóc lẫn nhau. Trong khi đó, chị X xác định không còn tình cảm với anh P bởi vì trong quá trình chung sống anh P không chăm lo cho vợ con, hiện nay anh P không còn chung sống cùng chị X và trong thời gian chị X khởi kiện ly hôn thì anh P cũng không có động thái muốn hàn gắn, chị X kiên quyết ly hôn. Chị X hiện nay có nhà và công việc ổn định, các con của chị X đi học bình thường. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, Điều 81, 82, 83, 116,117 luật hôn nhân gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị X.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc X đối với anh Nguyễn Hồng P. Giao các cháu Nguyễn Thị Xuân Đ và Nguyễn Thị Ngọc T cho

chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn X P có địa chỉ thường trú tại ấp TPB, xã XT, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc X và anh Nguyễn Hồng P có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị X và anh P là tự nguyện và hợp pháp. Chị X xác định hiện nay vợ chồng anh chị không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Anh P hiện đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và chị không đồng ý đoàn tụ với anh P. Tại phiên tòa, chị X kiên quyết ly hôn. Anh P đã được thông báo, triệu tập nhưng không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của chị X. Điều đó cho thấy, đời sống hôn nhân giữa chị X và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh P.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc X và anh Nguyễn Hồng P có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh ngày 22/7/2009 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 04/9/2018. Hiện nay các cháu Đào và T đang sống cùng chị X. Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu Đào và T. Cháu Đào có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Cháu T chưa đủ 07 tuổi nên không ghi nhận ý kiến của cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, theo nguyện vọng của cháu Đào và cũng để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu Đào và cháu T, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Đào và cháu T cho chị X nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Chị Lê Thị Ngọc X không yêu cầu anh Nguyễn Hồng P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị X xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc X đối với anh Nguyễn Hồng P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh ngày 22/7/2009 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 04/9/2018 cho chị Lê Thị Ngọc X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Hồng P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị X đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005791 ngày 14/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- TAND TPCT**;**
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm